

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 279 /BC-UBND

Kiên Giang, ngày 06 tháng 8 năm 2020

BÁO CÁO

**Công tác phòng, chống tham nhũng năm 2020
(từ ngày 01/8/2019 đến ngày 31/7/2020)**

Kính gửi: Thanh tra Chính phủ.

Thực hiện Công văn số 1152/TTCP-C.IV ngày 15/7/2020 của Thanh tra Chính phủ về việc báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng phục vụ Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XIV, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang báo cáo kết quả công tác phòng, chống tham nhũng (PCTN) từ ngày 01/8/2019 đến ngày 31/7/2020 như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

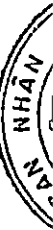
1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN; công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN trong phạm vi trách nhiệm của địa phương

1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 13/02/2018 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 29/11/2017 về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng đến năm 2020; Công văn số 795/UBND-NCPC ngày 25/6/2019 của UBND tỉnh về tăng cường các biện pháp phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng trong hoạt động công vụ theo Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 137/KH-UBND ngày 13/9/2019 thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019-2021” trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 11/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 24/02/2020 về thực hiện công tác PCTN năm 2020; chỉ đạo các cấp, các ngành quán triệt, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện. Trong kỳ, 22/22 cơ quan hành chính trực thuộc UBND tỉnh và 15/15 huyện, thành phố ban hành kế hoạch thực hiện công tác PCTN năm 2020 và tổ chức thực hiện.

Ngoài ra, thực hiện Kế hoạch số 616/KH-TTCP ngày 28/4/2020 của Thanh tra Chính phủ về đánh giá công tác PCTN năm 2019, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 83/KH-UBND ngày 29/5/2020 về việc đánh giá công tác PCTN cấp tỉnh năm 2019 và tổ chức thực hiện.



1.2. Công tác quán triệt, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng

Chỉ đạo các cấp, các ngành tiếp tục thực hiện nghiêm Kế hoạch số 137/KH-UBND ngày 13/9/2019 và Kế hoạch số 145/KH-UBND ngày 11/10/2019 thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019-2021” trên địa bàn tỉnh; toàn tỉnh có 22 cơ quan hành chính và 15 huyện, thành phố ban hành kế hoạch cụ thể hóa thực hiện.

Các cấp, các ngành tập trung tuyên truyền pháp luật PCTN năm 2018, Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc, Chỉ thị số 769/CT-TTCTP ngày 17/5/2019 của Thanh tra Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương đối với công chức, viên chức ngành thanh tra, Công văn số 934-CV/TU ngày 04-10-2019 của Tỉnh ủy về rà soát, chấn chỉnh, xử lý nghiêm các hành vi tiêu cực, tham nhũng trong các cơ quan, đơn vị có chức năng phòng, chống tham nhũng, Công văn số 795/UBND-NCPC ngày 25/6/2019 của UBND tỉnh về tăng cường các biện pháp phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng trong hoạt động công vụ...

Hình thức triển khai, quán triệt, tuyên truyền phong phú, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các ngành như: Tổ chức hội nghị triển khai; lồng ghép trong các cuộc họp cơ quan, đơn vị... thực hiện các chuyên trang, chuyên mục trên công, trang thông tin điện tử, trên báo, đài phát thanh truyền hình, đài truyền thanh cấp huyện. Kết quả, toàn tỉnh đã tổ chức triển khai được 1.751 cuộc tuyên truyền các chính sách pháp luật, trong đó lồng ghép tuyên truyền pháp luật PCTN với 13.789 lượt cán bộ, công chức và 316.042 lượt người dân tham dự; thực hiện 179 tin, bài tuyên truyền trên sóng đài phát thanh và truyền hình địa phương thông qua chuyên trang, chuyên mục “Chính sách pháp luật”, “Thanh tra Nhà nước”... Qua đó góp phần nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, đảng viên, cán bộ, công chức, Nhân dân đối với công tác PCTN.

1.3. Việc tổng kết, đánh giá, rà soát và đưa ra danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, qua đó kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung

Thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật hàng năm, UBND tỉnh tổng kết, đánh giá, rà soát tình hình thi hành pháp luật, qua đó có 18 ý kiến đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện văn bản quy phạm pháp luật cho thống nhất, trong đó có 02 ý kiến đề nghị sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật còn thiếu sót, sơ hở nhằm phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng (Báo cáo số 335/BC-UBND ngày 14/10/2019 của UBND tỉnh Kiên Giang về công tác theo dõi thi hành pháp luật năm 2019).

1.4. Các kết quả khác đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách pháp luật về PCTN; lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN

11/2/2019

UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền pháp luật như: Tổ chức các buổi tọa đàm, hướng dẫn các đơn vị thực hiện tọa đàm PCTN trong công tác tổ chức cán bộ, ban hành giáo trình giảng dạy nội dung PCTN, triển khai lồng ghép trong các buổi sinh hoạt chi bộ, cơ quan, họp tổ nhân dân tự quản, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng... Qua đó biểu dương, khen thưởng và khuyến khích các tập thể, cá nhân tích cực tuyên truyền, nghiên cứu, học tập pháp luật PCTN, làm cho Luật PCTN năm 2018 nhanh chóng đi vào tất cả các hoạt động của đời sống kinh tế - xã hội.

2. Kết quả thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch

UBND tỉnh chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện nghiêm các quy định về công khai minh bạch, nhất là lĩnh vực: Tài chính ngân sách; đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý đất đai, tổ chức cán bộ,... Kết quả, về lĩnh vực tài chính ngân sách Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 7a/QĐ-STC ngày 06/01/2020 về việc công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2020, Quyết định số 7b/QĐ-STC ngày 06/01/2020 về công khai quyết toán ngân sách nhà nước năm 2019. Phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2020 đối với UBND các huyện, thành phố và chỉ đạo việc công khai theo quy định; thực hiện công khai 19 lĩnh vực trên cổng thông tin điện tử Kiên Giang.

b) Kết quả kiểm soát xung đột lợi ích

Thực hiện pháp luật PCTN về kiểm soát xung đột lợi ích, UBND tỉnh giao người đứng đầu các cấp, các ngành có trách nhiệm thông tin, báo cáo về xung đột lợi ích; xử lý thông tin, báo cáo về xung đột lợi ích và tự kiểm soát xung đột lợi ích trong ngành và lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của mình. Ngoài ra, còn phải tăng cường thực hiện công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động, bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của cán bộ, công chức, viên chức và người dân nhằm kiểm soát tốt xung đột lợi ích. Đến nay, qua báo cáo của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh chưa xảy ra tình huống xung đột lợi ích.

c) Kết quả ban hành, thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn

Trong kỳ, UBND tỉnh ban hành 16 văn bản quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn trên các lĩnh vực như: Quy định bảng giá đất giai đoạn 2020-2024; hệ số điều chỉnh giá đất năm 2020; giá dịch vụ thoát nước; danh mục, thời gian sử dụng và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định,...

Chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện tốt cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về kinh phí và biên chế đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ. Kết quả cuối năm 2019, có 105/491 cơ quan hành chính nhà nước tiết kiệm, tăng thu nhập cho cán bộ, công chức tổng số tiền 6.396 triệu đồng; có 29/855 đơn vị sự nghiệp tiết kiệm, tăng thu nhập cho viên chức số tiền là 13.873 triệu đồng.

Chỉ đạo Sở Tài chính căn cứ vào các chế độ, định mức, tiêu chuẩn thẩm tra và quyết toán các hạng mục công trình xây dựng cơ bản, kết quả đã phê duyệt quyết toán hoàn thành 1.117 công trình, hạng mục công trình với giá trị đề nghị quyết toán 3.805.358 tỷ đồng, giá trị quyết toán được duyệt là 3.785.020 tỷ đồng, qua thẩm tra loại bỏ khỏi giá trị quyết toán các khoản chi sai tiêu chuẩn, định mức, chế độ là 20.338 tỷ đồng.

Hàng năm, thông qua cuộc họp, hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, các cơ quan, đơn vị đã thực hiện việc công khai hoạt động quản lý thu - chi tài chính, dự toán ngân sách; thảo luận sửa đổi, bổ sung, công khai quy chế chi tiêu nội bộ nhằm phòng ngừa tham nhũng.

d) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử

Chỉ đạo các cấp, các ngành tiếp tục quán triệt thực hiện Kế hoạch số 103/KH-UBND ngày 13/6/2019 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án văn hóa công vụ; các quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức. UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 19/02/2020 về kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương và thực hiện văn hóa công vụ năm 2020. Trong kỳ báo cáo có 02 cán bộ¹ liêm khiết không nhận hối lộ số tiền 15 triệu đồng; 07 công chức, viên chức² vi phạm quy tắc ứng xử, kết quả xử lý: Giáng chức 01, cảnh cáo 01, khiển trách 04, phân công nhiệm vụ khác 01.

đ) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác

UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác để triển khai thực hiện. Trong kỳ có 21 đơn vị³, địa phương thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với 115 công chức, viên chức theo quy định.

e) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 164/KH-UBND ngày 09/12/2019 về công tác cải cách hành chính tỉnh Kiên Giang năm 2020; kế hoạch công tác kiểm tra, kế hoạch công tác thông tin tuyên truyền và kế hoạch thi đua chuyên đề về công tác cải cách hành chính năm 2020; kế hoạch tổng kết thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020, định hướng 2021-2030 trên địa bàn tỉnh; ban hành 04 quyết định phê duyệt Đề án thí điểm chuyển giao các nhiệm vụ dịch vụ hành chính công tại UBND cấp xã của các huyện⁴ cho Bưu điện cấp huyện thực hiện.

Công tác kiểm soát thủ tục hành chính được quan tâm chỉ đạo thường xuyên, đến nay trên địa bàn tỉnh có 1.968 thủ tục hành chính (cấp tỉnh 1.595;

¹ Công an tỉnh 02

² Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường, Sở NNPTNT 01; Công an tỉnh 06

³ Giồng Riềng 10, U Minh Thượng 16, Gò Quao 02, Hòn Đất 02, Kiên Hải 01, Tân Hiệp 13, Châu Thành 08, Vĩnh Thuận 02, Kiên Lương 08, Giang Thành 03, VP. UBND tỉnh 01, Sở Y Tế 08, Sở Xây dựng 03, Sở Giáo dục và Đào tạo 02, Sở Kế hoạch và Đầu tư 01, Sở Công Thương 01, Sở NNPTNT 04, Thanh tra tỉnh 01, Vườn Quốc gia Phú Quốc 23, Cao đẳng Nghề 03, Hội Nông dân 03

⁴ Giang Thành, Tân Hiệp, An Minh và thành phố Rạch Giá

cấp huyện 252; cấp xã 121); số thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công là 1.595 thủ tục hành chính, thuộc thẩm quyền giải quyết của 20 cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, kết quả đã tiếp nhận 23.945 hồ sơ, giải quyết 21.064/23.945 hồ sơ, trong đó trả đúng hạn 20.956 hồ sơ, trễ hạn 108 hồ sơ, còn lại 2.881 hồ sơ đang giải quyết.

Duy trì thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa điện tử tại 15/15 huyện, thành phố và 145/145 xã, phường, thị trấn. Duy trì thực hiện cơ chế một cửa liên thông lĩnh vực đăng ký kinh doanh và lĩnh vực đầu tư dự án. Kết quả thực hiện như sau:

Số thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa: Cấp xã 121/121 thủ tục; cấp huyện 252/252 thủ tục; cấp tỉnh 1.595/1.595 thủ tục (thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công).

Số thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông: Cấp xã 03 thủ tục; cấp huyện 13 thủ tục; Trung tâm Phục vụ hành chính công 120 thủ tục.

Tính đến thời điểm hiện nay có 1.144/1.509 (đạt 75,8%) cơ quan, đơn vị đã thực hiện việc trả lương qua tài khoản cho các đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo Chỉ thị số 20/2007/CT-TTg ngày 24/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ.

Toàn tỉnh có 191 cơ quan, đơn vị và địa phương triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001-2015⁵, trong đó có 151 cơ quan, đơn vị đã công bố hệ thống quản lý chất lượng phù hợp TCVN ISO 9001:2015.

g) Kết quả kiểm soát tài sản, thu nhập:

Do chưa có văn bản hướng dẫn nên UBND tỉnh chưa tổ chức thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2019. Tuy nhiên, trong kỳ đã xác minh tài sản thu nhập 01 trường hợp, kết quả xác minh đã kỷ luật với hình thức cảnh cáo 01 trường hợp kê khai tài sản và giải trình biến động tài sản, nguồn gốc tài sản không trung thực.

h) Kết quả thực hiện quy định về trách nhiệm người đứng đầu:

UBND tỉnh chỉ đạo Thủ trưởng các cấp, các ngành tăng cường thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng; kịp thời phát hiện, xử lý theo thẩm quyền và kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị mình; thực hiện quy định khác của pháp luật về PCTN; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người phản ánh, báo cáo, tố cáo, tố giác, báo tin, cung cấp thông tin về hành vi tham nhũng; tiếp nhận, xử lý kịp thời phản ánh, báo cáo, tố cáo, tố giác, tin báo về hành vi tham nhũng; kịp thời cung cấp thông tin và thực hiện yêu cầu của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền trong quá trình phát hiện, xử lý tham nhũng. Đồng thời phải gương mẫu, liêm khiết; chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về PCTN, quy tắc

⁵ Bao gồm: 22/22 cơ quan hành chính trực thuộc UBND tỉnh; 09 Chi cục thuộc các sở; 15 UBND cấp huyện; 145 UBND cấp xã)

ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp, quy tắc đạo đức kinh doanh và chịu trách nhiệm khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách. Từ đó, Thủ trưởng các cấp, các ngành đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, tích cực thực hiện các quy định của pháp luật PCTN.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ:

Trong kỳ thực hiện 01 cuộc tự kiểm tra nội bộ (tại Ban Bồi thường huyện Phú Quốc) trong việc thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Qua tự kiểm tra phát hiện có dấu hiệu tham nhũng với hành vi kê khống 02 suất vào danh sách xét tái định cư để chiếm đoạt 02 nền đất ở. Vụ việc đã được chuyển qua cơ quan điều tra xử lý theo quy định của pháp luật. Tài sản liên quan đến hành vi dấu hiệu tội phạm là 240m² đất ở.

b) Kết quả công tác thanh tra và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng: Các cấp, các ngành triển khai 134 cuộc thanh tra đối với 187 đơn vị, đã kết thúc 108 cuộc, với 79 đơn vị có vi phạm. Qua thanh tra phát hiện sai phạm 19.239 triệu đồng, 8,67ha đất nông nghiệp. Trong đó kiến nghị thu hồi nộp ngân sách 8.453 triệu đồng, 8,67ha đất (đã thu hồi 6.886 triệu đồng, đạt 81,46%); xử lý khác 3.570 triệu đồng; chuyển cơ quan điều tra 04 vụ việc⁶ với số tiền 7.216 triệu đồng. Kiến nghị xử lý hành chính 169 tập thể, 266 cá nhân (225 rút kinh nghiệm, 23 có hình thức kỷ luật, 18 kiểm điểm trách nhiệm). Có 233 kiến nghị chấn chỉnh về cơ chế, chính sách trên các lĩnh vực. Các kiến nghị về chủ trương, xử lý về tổ chức đã được thực hiện đạt 100%.

c) Kết quả giải quyết phản ánh, tố cáo, báo cáo về hành vi tham nhũng; việc phát hiện tham nhũng qua giải quyết phản ánh, tố cáo, báo cáo

Trong kỳ, các cấp, các ngành trong tỉnh đã giải quyết 14 đơn tố cáo, đã kết luận xử lý 12/14 đơn, kết quả: 02 đơn tố cáo đúng, 07 đơn tố cáo đúng một phần; 02 đơn tố cáo sai, rút tố cáo 01; riêng kết quả xử lý đối với 02 đơn tố cáo hành vi tham nhũng, lãng phí (nằm trong số 02 đơn tố cáo đúng một phần) như sau: (1) ban hành kết luận nội dung tố cáo, kiến nghị kiểm điểm trách nhiệm đối với 01 cá nhân, cấm tham gia hoạt động đấu thầu có thời hạn đối với 02 tổ chức. Ngoài ra, các cấp, các ngành còn xử lý 03 phản ánh, kiến nghị về hành vi tham nhũng, lãng phí⁷, chuyển thành 03 đoàn thanh tra. Kết quả đã chuyển sang cơ quan công an tiếp tục điều tra xử lý theo quy định đối với 02/03 vụ; 01 vụ đang dự thảo kết luận thanh tra.

d) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử:

⁶ Vụ cấp giấy CNQSDĐ tại phường Pháo Đài, Hà Tiên; vụ Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Hòn Đất; vụ Trường TH Nguyễn Bá Ngọc; vụ Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện An Minh.

⁷ Vụ Bãi Thơm, Phú Quốc; vụ Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc, Rạch Giá; vụ sở hữu trí tuệ, Sở Khoa học và Công nghệ.



Cơ quan điều tra thụ lý 05⁸ vụ 04 bị can, đã đề nghị truy tố 02 vụ 02 bị can, đình chỉ điều tra 01 vụ (bị can chết); đang điều tra 02 vụ 02 bị can; tài sản có dấu hiệu tham nhũng là 10 tỷ 118 triệu đồng, đã thu hồi được 01 tỷ 214 triệu đồng.

Cơ quan kiểm sát hai cấp đã thụ lý, truy tố và chuyển Tòa án đối với 02 vụ⁹ 02 bị can.

Tòa án thụ lý 02 vụ 02 bị cáo, đã xét xử 01 vụ¹⁰ 01 bị cáo, số tiền bị Tòa án tuyên liên quan đến hành vi tham nhũng là 114 triệu đồng, đã thu hồi 114 triệu đồng, đạt 100%, mức án đối với hành vi tham nhũng là 02 năm tù giam; đang xét xử 01 vụ 01 bị cáo.

4. Chế độ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong phòng, chống tham nhũng

a) Hàng năm, qua tổng kết công tác PCTN của năm trước và đề ra kế hoạch cho năm tiếp theo, đồng thời cụ thể hóa các văn bản chỉ đạo của Trung ương, UBND tỉnh cụ thể hóa và chỉ đạo Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước xem công tác PCTN là một nhiệm vụ trọng tâm và tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện; thường xuyên tổ chức kiểm tra việc chấp hành pháp luật của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị nhằm kịp thời phát hiện hành vi tham nhũng; người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải chịu trách nhiệm về việc để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách. Từ đó, người đứng đầu các cấp, các ngành đã nghiêm túc quán triệt, tổ chức thực hiện các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh về công tác PCTN; thực hiện 23 cuộc thanh tra, kiểm tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN đối với 26 cơ quan, đơn vị. Đã kết thúc 20 cuộc. Kết quả thanh tra phát hiện 20 đơn vị vi phạm với tổng số tiền 979 triệu đồng; kiến nghị thu hồi nộp ngân sách 692 triệu đồng, đã thu 653 triệu đồng, đạt 94%, xử lý khác 287 triệu đồng; đề nghị xử lý hành chính 02 tập thể, rút kinh nghiệm 37 cá nhân; 52 kiến nghị đề nghị đơn vị khắc phục những tồn tại hạn chế như việc xây dựng các kế hoạch về công tác PCTN còn chậm; nội dung kê khai tài sản, thu nhập chưa đầy đủ; việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo chưa đúng quy định...

b) Trong kỳ xử lý 02 trường hợp¹¹ người đứng đầu để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, đơn vị do mình phụ trách; không áp dụng biện pháp tạm đình chỉ công tác và tạm thời chuyển sang vị trí khác.

5. Phát huy vai trò của xã hội trong công tác PCTN

⁸ 01 vụ khách sạn Vinoas 114 triệu (đã thu hồi 114 triệu); 01 vụ Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Hòa Đất 329 triệu; 01 vụ nhân viên hợp đồng Ban giải tòa bồi thường huyện Phú Quốc 3 tỷ; 01 vụ BQL chợ Hà Tiên 75 triệu; 01 vụ tham ô tài sản tại siêu thị Nguyễn Kim 6,6 tỷ đồng (đã thu hồi 1,1 tỷ).

⁹ 01 vụ khách sạn Vinoas 114 triệu; 01 vụ tham ô tài sản tại siêu thị Nguyễn Kim 6,6 tỷ đồng.

¹⁰ 01 vụ khách sạn Vinoas 114 triệu.

¹¹ Trịnh Thị Tuyết, Hiệu trưởng trường Mầm non An Minh Bắc, cách chức; Nguyễn Văn Thái, nguyên trưởng phòng kinh tế Hạ Tầng huyện Giồng Riềng, khiển trách.

Hội đồng nhân dân các cấp đã tăng cường giám sát công tác PCTN; định kỳ xem xét báo cáo công tác PCTN của UBND cùng cấp, dành thời gian thảo luận, chất vấn về công tác này.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên đã phối hợp tốt với các cơ quan quản lý nhà nước trong xây dựng thể chế, chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện công tác PCTN và tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về PCTN cho đoàn viên, hội viên, các tầng lớp Nhân dân; tăng cường tham gia giám sát thực hiện các quy định pháp luật về PCTN.

6. Phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước

Thực hiện Luật PCTN năm 2018, các doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước nhận thức được quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong công tác PCTN nên đã xây dựng văn hóa kinh doanh lành mạnh, thực hiện các biện pháp công khai minh bạch, kiểm soát xung đột lợi ích, thực hiện quy tắc ứng xử, cơ chế kiểm soát nội bộ; kịp thời phát hiện, phản ánh và phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để ngăn chặn, xử lý tham nhũng xảy ra trong doanh nghiệp, tổ chức mình. Trong kỳ phát hiện 02 vụ việc có dấu hiệu tham nhũng¹², các doanh nghiệp đã phối hợp với cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.

7. Xử lý tham nhũng và hành vi khác vi phạm pháp luật về PCTN

- Xử lý hành chính: Trong kỳ đã xử lý kỷ luật là 02 cá nhân¹³ vi phạm, xử lý 02 trường hợp¹⁴ người đứng đầu để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, đơn vị do mình phụ trách.

- Xử lý hình sự: Cơ quan điều tra đã khởi tố 02 vụ 02 bị can; Viện Kiểm sát đã đề nghị truy tố 02 vụ 02 bị can; Tòa án nhân dân đã đưa ra xét xử 01 vụ 01 bị can, kết quả Tòa tuyên với mức án 02 năm tù giam.

- Số tiền, tài sản tham nhũng phải thu hồi là 7.224,8 triệu đồng, kết quả đã thu hồi được qua các biện pháp hành chính là 1.724,8 triệu đồng, đạt 23,8% (thu qua thanh tra là 510,8 triệu đồng, thu qua công tác điều tra là 1.214 triệu đồng)

8. Kết quả thực hiện Chiến lược quốc gia về PCTN và các nhiệm vụ, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN

- Các cơ sở giáo dục trong tỉnh tiếp tục duy trì và thực hiện nghiêm việc đưa chuyên đề PCTN vào giảng dạy chính khóa và lồng ghép tuyên truyền PCTN cho các hoạt động ngoại khóa. Nội dung và thời lượng đảm bảo đúng theo Quyết định số 137/2009/QĐ-TTg ngày 02/12/2009 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện Đề án đưa nội dung PCTN vào chương trình giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng và Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ

¹² 01 vụ 01 người: Tổ trưởng Tổ Tiếp tân khách sạn Vinnoas-Phú Quốc 114 triệu đồng; 01 vụ 01 người tại siêu thị Nguyễn Kim 6,6 tỷ đồng.

¹³ Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng, Thủ quỹ Phòng Lao động, Thương binh và xã hội huyện Gò Quao: Buộc thôi việc; Nguyễn Quyết Chiến, cán bộ tư pháp hộ tịch: buộc thôi việc.

¹⁴ Trịnh Thị Tuyết, Hiệu trưởng trường Mầm non An Minh Bắc, cách chức; Nguyễn Văn Thái, nguyên trưởng phòng kinh tế Hạ tầng huyện Giồng Riềng, khiển trách.

về việc đưa nội dung PCTN vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo từ năm học 2013-2014 đến nay.

- Thực hiện chỉ đạo của Văn phòng Chính phủ tại Công văn số 800/VPCP-V.I ngày 26/3/2020 về việc thực hiện Chương trình công tác năm 2020 của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN, UBND tỉnh ban hành Công văn số 574/UBND-NCPC ngày 22/4/2020 về việc thực hiện Chương trình công tác năm 2020 của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN, chỉ đạo các cấp, các ngành quán triệt, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện; 22/22 cơ quan hành chính trực thuộc UBND tỉnh và 15/15 huyện, thành phố ban hành văn bản bổ sung nội dung công tác PCTN vào kế hoạch công tác PCTN năm 2020 và tổ chức thực hiện. Kết quả, các sở ngành, địa phương đang tổ chức thực hiện các nội dung: Đẩy mạnh xây dựng và hoàn thiện thể chế về quản lý kinh tế - xã hội và PCTN, tiếp tục hoàn thiện cơ chế phòng ngừa tham nhũng; kiểm tra, thanh tra các lĩnh vực có nhiều nguy cơ và dư luận về tiêu cực, tham nhũng; triển khai thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10-01-2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; hoàn thiện các quy định về xây dựng nền công vụ minh bạch, liêm chính, phục vụ; tổ chức thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019 - 2021” theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 11/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ.



II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHŨNG VÀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Đánh giá tình hình tham nhũng

Trong kỳ báo cáo, qua công tác phát hiện và xử lý các hành vi tham nhũng nhận thấy tình hình tham nhũng trên địa bàn tỉnh vẫn còn diễn biến phức tạp trên các lĩnh vực đất đai, giải tỏa bồi thường, tài chính ngân sách với hành vi chủ yếu là lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ; thiệt hại về kinh tế do hành vi tham nhũng giảm 4,67 tỷ lệ so với cùng kỳ, việc khắc phục tài sản do hành vi tham nhũng gây ra đạt 23,8%, giảm 8% so với cùng kỳ; tình hình tham nhũng xảy ra cả khu vực nhà nước và khu vực ngoài nhà nước.

2. Đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng

a) Ưu điểm: UBND tỉnh ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành tăng cường thực hiện công tác PCTN bằng nhiều hình thức: Tổ chức triển khai, quán triệt và tuyên truyền các quy định của pháp luật PCTN; cụ thể hóa và triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy về công tác PCTN. Từ đó, các cấp, các ngành và Nhân dân có sự chuyển biến, nâng cao nhận thức, trách nhiệm đối với công tác PCTN, quan tâm thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa tham nhũng; phát hiện và xử lý nghiêm các vụ việc, vụ án tham nhũng kể cả khu vực trong và ngoài Nhà nước... góp phần răn đe, phòng ngừa các hành vi tiêu cực, tham nhũng.

b) Hạn chế: Một số ngành, địa phương tuy có cụ thể hóa các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh về công tác PCTN nhưng còn chậm;

chưa quan tâm thường xuyên đến công tác PCTN, chưa thực hiện đầy đủ các giải pháp phòng ngừa tham nhũng nên còn xảy ra vụ, việc tham nhũng trên địa bàn; việc điều tra, xử lý một số vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật còn chậm; tỷ lệ thu hồi tài sản do hành vi tham nhũng gây ra đạt thấp... gây ảnh hưởng đến kết quả công tác PCTN trên toàn tỉnh.

c) Nguyên nhân: Công tác quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực, nhất là lĩnh vực tài chính ngân sách, đất đai, đầu tư xây dựng... còn lỏng lẻo; trình độ năng lực của một số cán bộ, công chức thực hiện công tác PCTN còn hạn chế; ý thức chấp hành pháp luật của một số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chưa nghiêm...

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG KỲ TIẾP THEO

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục quán triệt Luật PCTN và Nghị định hướng dẫn thi hành; sự chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy¹⁵ về công tác PCTN, thực hiện hoàn thành Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 24/02/2020 của UBND tỉnh về thực hiện công tác PCTN năm 2020; Công văn số 574/UBND-NCPC ngày 22/4/2020 của UBND tỉnh về việc thực hiện Chương trình công tác năm 2020 của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN; Kế hoạch số 137/KH-UBND ngày 13/9/2019 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN giai đoạn 2019 – 2021”.

2. Chú trọng nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác PCTN; nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực nhạy cảm, dễ xảy ra tiêu cực, tham nhũng và thực hiện nghiêm các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, nhất là việc thực hiện các quy định trong sử dụng tài chính, ngân sách, đầu tư, xây dựng cơ bản, bồi thường giải tỏa, tái định cư; thường xuyên thanh tra, kiểm tra việc thực thi nhiệm vụ, công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm, thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, góp phần phòng chống tiêu cực, tham nhũng.

3. Đẩy nhanh tiến độ điều tra, xử lý các vụ việc, vụ án có dấu hiệu tham nhũng còn tồn đọng và các vụ việc, vụ án mới phát sinh trong năm 2020, như: Vụ thực hiện phương án giải tỏa, bồi thường và hỗ trợ tái định cư Dự án Khu phức hợp Vĩnh Đầm, huyện Phú Quốc; vụ sai phạm tại Ban Quản lý chợ Hà Tiên, vụ sai phạm tại siêu thị Nguyễn Kim.

¹⁵ Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 13/9/2016 của UBND tỉnh về thực hiện Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 28/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ, Chương trình hành động số 12-CTr/TU ngày 11-7-2016 của Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07-12-2015 của Bộ Chính trị về tăng cường phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 07/7/2017 của UBND tỉnh về thực hiện Kế hoạch số 73-KH/TU ngày 12/4/2017 của Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 10-KL/TW ngày 26-12-2016 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3, khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, lãng phí; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc, Chỉ thị số 769/CT-TTg ngày 17/5/2019 của Thanh tra Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương đối với công chức, viên chức ngành thanh tra, Công văn số 934-CV/TU ngày 04-10-2019 của Tỉnh ủy về rà soát, chấn chỉnh, xử lý nghiêm các hành vi tiêu cực, tham nhũng trong các cơ quan, đơn vị có chức năng phòng, chống tham nhũng.

4. Các cơ quan thanh tra tiếp tục triển khai thực hiện hoàn thành 100% các cuộc thanh tra theo kế hoạch đã được phê duyệt, gắn với thanh tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật, tập trung vào các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng, dư luận có nhiều quan tâm; nâng cao chất lượng, hiệu quả các cuộc thanh tra, kịp thời phát hiện những bất cập, sơ hở để kiến nghị chấn chỉnh, khắc phục. Tập trung giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân gắn với việc phát hiện, xử lý các hành vi tham nhũng và hành vi khác vi phạm pháp luật về PCTN.

5. Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, UBND cấp huyện ban hành chương trình, quy chế phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp trong công tác PCTN theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình; tạo điều kiện tốt cho công tác giám sát của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đối với hoạt động của cơ quan nhà nước và việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

UBND tỉnh Kiên Giang báo cáo Thanh tra Chính phủ về công tác phòng, chống tham nhũng trong thời kỳ từ ngày 01/8/2019 đến ngày 31/7/2020 phục vụ kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XIV./. HT

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục III Thanh tra Chính phủ;
- Cục Chống tham nhũng TTCP;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT và PCT. UBND tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND cấp huyện;
- L ĐVP, P. NC;
- Ban Tiếp công dân tỉnh;
- Lưu: VT, vtttrinh, "HT".

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lâm Minh Thành

KIÊN GIANG

PHỤ LỤC 01
KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PCTN NĂM 2020
(Ban hành kèm theo Báo cáo số 279/BC-UBND ngày 06 / 8 / 2020
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	07
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	00
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
3	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	329.831
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt về PCTN được tổ chức	Cuộc	1.751
5	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật PCTN được xuất bản	Tài liệu	
	THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG		
	<i>Kết quả thực hiện công khai, minh bạch</i>		
6	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch	CQ, TC, ĐV	23
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch hoạt động	CQ, TC, ĐV	20
	<i>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</i>		
8	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ, đã được ban hành mới	Văn bản	16
9	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	Văn bản	00
10	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	134
11	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được phát hiện và xử lý	Vụ	79
12	Số người bị phát hiện đã vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	266
13	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý kỷ luật	Người	23
14	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	00



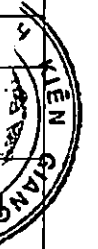
MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
15	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	8.453
16	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	6.886
17	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	00
18	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (Nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	00
	Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức		
19	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	23
20	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	07
21	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có xung đột lợi ích của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	00
22	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị ban hành kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác nhằm PCTN	CQ, TC, ĐV	21
23	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm PCTN	Người	115
24	Số người tạm đình chỉ việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao của người có xung đột lợi ích; tạm thời chuyển người có xung đột lợi ích sang vị trí công tác khác	Người	00
25	Số người đình chỉ việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao của người có xung đột lợi ích	Người	00
	Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập		
26	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	01
27	Số người bị kết luận kê khai không trung thực	Người	01
	Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng		
28	Số người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	02
29	Số người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	00
30	Số người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	02
	Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt		
31	Số lượng thủ tục hành chính công được áp dụng tại cơ	Thủ tục	1.968

11-2018-2019/2018

MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
	quan, tổ chức, đơn vị		
32	Số lượng thủ tục hành chính công được áp dụng mức độ 3, hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	1.968
33	Tổng giá trị giao dịch qua hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng	Triệu đồng	
34	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán	%	
	Phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước		
35	Số lượng doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý	CQ, TC, ĐV	7.249
36	Số lượng doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước được thanh tra việc thực hiện pháp luật về PCTN	CQ, TC, ĐV	00
37	Số lượng doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước vi phạm việc thực hiện pháp luật về PCTN	CQ, TC, ĐV	02
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
	<i>Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị</i>		
38	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	00
39	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	00
40	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị	Vụ	01
41	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị	Người	01
42	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng	Vụ	00
43	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động chống tham nhũng	Người	00
	Qua hoạt động thanh tra, giám sát, kiểm toán		
44	Số vụ phát hiện tham nhũng thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Vụ	00
45	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	00
46	Số vụ phát hiện tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán	Vụ	04

MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra, kiểm toán	Người	
	Qua phản ánh, tố cáo, báo cáo về tham nhũng		
48	Số đơn, phản ánh, tố cáo và xử lý phản ánh, giải quyết tố cáo có hành vi tham nhũng	Đơn, phản ánh	05
49	Số báo cáo và xử lý báo cáo có hành vi tham nhũng	Báo cáo	00
50	Số đơn, phản ánh, tố cáo và báo cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức, đơn vị	Đơn, phản ánh, báo cáo	05
51	Số đơn tố cáo, phản ánh, tố cáo và báo cáo về tham nhũng đã được giải quyết	Đơn, phản ánh, báo cáo	05
52	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	02
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	
	Qua điều tra tội phạm		
54	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	05
55	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	04
	Bảo vệ người tố cáo, phát hiện tham nhũng		
56	Số người được bảo vệ người tố cáo có hành vi tham nhũng được thực hiện theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	00
57	Số người được khen thưởng người phản ánh, tố cáo, báo cáo về hành vi tham nhũng	Người	00
58	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	00
59	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen thưởng, trong đó:		00
	+ Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ		
	+ Tặng Bằng khen của Bộ, ngành, địa phương		
	+ Tặng Giấy khen		
	XỬ LÝ THAM NHŨNG		
60	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra (trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	01
61	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ ngành thống kê theo	Người	01

MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
	<i>kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:</i>		
	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng	Người	01
	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng	Người	00
	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng	Người	00
	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng	Người	00
62	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	02
63	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	02
64	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	00
65	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	00
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được		00
66	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	6.714
67	Đất đai		
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường		
68	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	1.214
	+ Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng bằng biện pháp hành chính	Triệu đồng	1.214
	+ Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng bằng biện pháp tư pháp	Triệu đồng	
69	Đất đai	m ²	00
	+ Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng bằng biện pháp hành chính	m ²	
	+ Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng bằng biện pháp tư pháp	m ²	
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		
70	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	00
71	Đất đai	m ²	00





PHỤ LỤC 02

THỐNG KÊ CÁC VĂN BẢN CÒN SƠ HỒ, DỄ BỊ LỢI DỤNG ĐỂ THAM NHŨNG

(Ban hành kèm theo Báo cáo sơ bộ ngày 06/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Tên nội dung văn bản đã ban hành	Số văn bản, ngày, tháng, năm, cấp ban hành văn bản	Nội dung sơ hồ, dễ bị lợi dụng để tham nhũng	Kết quả khắc phục		
				Đã xong	Đang thực hiện hoặc kiến nghị thực hiện	Chưa thực hiện
01	Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ	Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế.	Đề nghị Chính phủ bổ sung nội dung: “Mức thanh toán trực tiếp đối với trường hợp người bệnh đi khám chữa bệnh tại cơ sở khám chữa bệnh có hợp đồng khám chữa bệnh bảo hiểm y tế nhưng không đúng nơi đăng ký khám chữa bệnh ban đầu trên thẻ, không đúng quy định tại khoản 1 Điều 28 của Luật Bảo hiểm y tế” vào Điều 30 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế.		X	
02	Thông tư 14/2014/TT-BTP ngày 15/5/2014 của Bộ Tư pháp	Thông tư số 14/2014/TT-BTP ngày 15/5/2014 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành Nghị định 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật	Đề nghị Chính phủ ban hành quy chế về hoạt động phối hợp cung cấp thông tin về tình hình thi hành pháp luật của cơ quan Viện Kiểm sát, Tòa án nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, Hội Luật gia, Liên đoàn Luật sư, cơ quan thông tin đại chúng, phòng Thương mại và Công nghiệp, các hội nghề nghiệp theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 14/2014/TT-BTP ngày 15/5/2014 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật. Lý do chế độ báo cáo của các cơ quan trên không thống nhất với chế độ báo cáo của UBND tỉnh gửi về Bộ Tư pháp.		X	

PHỤ LỤC 03**DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHỮNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ**

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 279 /BC-UBND ngày 06 /8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc
01	Vụ tham ô tài sản Khách sạn Vinois Gành Dầu, Phú Quốc	Khách sạn Vinois	Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc	Từ ngày 17/6/2018 đến ngày 20/8/2018, Đinh Chí Thiện là Tổ trưởng Tổ lễ tân của khách sạn Vinois tại ấp Gành Dầu, xã Gành Dầu huyện Phú Quốc. Do số lượng khách và công việc tại khách sạn nhiều, nhân viên trong ca trực không giải quyết kịp thời, nên Thiện đã trực tiếp hỗ trợ nhân viên để làm thu ngân. Lợi dụng công việc thu ngân Thiện đã chiếm đoạt 84.906.000 đồng và 1.273 USD (tương đương 29.705.455 đồng) của khách sạn để sử dụng vào mục đích riêng. Ngày 21/10/2019 Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc xét xử bị cáo Đinh Chí Thiện phạm tội tham ô tài sản với mức án 02 năm tù giam
02	Phòng Tài nguyên và Môi trường, Hòn Đất	Phòng Tài nguyên và Môi trường, Hòn Đất	Công an huyện Hòn Đất	Ông Nguyễn Minh Nhật (nay đã chết) nguyên là nhân viên hợp đồng lao động của phòng TNMT huyện Hòn Đất có hành vi tham ô số tiền 329 triệu đồng của người dân nộp mua đất nền tuyến dân cư kênh 9, Vạn Thạnh (đoạn Bể lãng - đê Quốc phòng).
03	Siêu thị Nguyễn Kim	Siêu thị Nguyễn Kim	Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang	Trong thời gian từ tháng 5/2017 đến tháng 9/2018, Đỗ Tấn Phong giữ chức vụ trưởng phòng kinh doanh chi nhánh Nguyễn Kim Kiên Giang, Phong đã lấy thông tin khách hàng là cơ quan, tổ chức, cá nhân để xuất tổng cộng 123 hóa đơn bán hàng không để tham ô số tiền 2.201 triệu đồng, bị phát hiện và qua đối chiếu, kiểm kê phát hiện trước đó Phong đã chiếm đoạt của công ty Nguyễn Kim chi nhánh KG số lượng hàng kim khí điện máy giá trị 4.466. Tổng cộng Phong đã tham ô số tiền 6.667 triệu đồng



STT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc
04	Ban Giải tòa bồi thường Phú Quốc	Ban Giải tòa bồi thường Phú Quốc	Công an huyện Phú Quốc	Ông Nguyễn Văn Thương tố giác Trần Thanh Hải và Nguyễn Thị Hà có hành vi vi phạm về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất
05	BQL chợ Hà Tiên	BQL chợ Hà Tiên	Công an TP Hà Tiên	Ủy ban kiểm tra thành phố Hà Tiên kiến nghị khởi tố đối với ông Nguyễn Văn Mười Hai sinh năm 1969, Tổ trưởng Tổ thu phí Ban Quản lý chợ Hà Tiên có hành vi lạm dụng quyền hạn chiếm đoạt tài sản

KIẾN GI.